**THIÊN NHIÊN PHÂN HOÁ ĐA DẠNG**

**I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNGNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1:** Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Bắc là đới rừng

 **A**. nhiệt đới gió mùa. **B**. ôn đới gió mùa.  **C**. cận nhiệt đới. **D**. gió mùa.

**Câu 2:** Ở vùng lãnh thổ phía Bắc, thành phần loài sinh vật nào sau đây chiếm ưu thế?

 **A**. Xích đạo. **B.** Nhiệt đới. **C**. Cận nhiệt. **D**. Ôn đới.

**Câu 3:** Thành phần loài chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Nam là

**A.** xích đạo và nhiệt đới. **B.** nhiệt đới và cận nhiệt đới. **C.** cận nhiệt đới và xích đạo. **D.** cận xích đạo và ôn đới.

**Câu 4:** Ở vùng lãnh thổ phía Nam, thành phần loài chiếm ưu thế là

 **A.** xích đạo và nhiệt đới. **B**. nhiệt đới và cận nhiệt đới.  **C**. cận nhiệt đới và xích đạo. **D**. cận xích đạo và cận nhiệt đới.

**Câu 5:**Thiên nhiên vùng núi nào sau đây mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa?

 **A.** Vùng núi cao Tây Bắc. **B.** Vùng núi Trường Sơn. **C.** Vùng núi thấp Tây Bắc. **D.** Vùng núi Đông Bắc.

**Câu 6:** Khí hậu miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Nóng, ẩm quanh năm. **B.** Tính chất cận xích đạo. **C.** Tính chất ôn hòa. **D.** Khô hạn quanh năm.

**Câu 7:** Ở vùng lãnh thổ phía Bắc, thành phần loài chiếm ưu thế là

**A.** xích đạo. **B.** nhiệt đới. **C.** cận nhiệt. **D.** ôn đới.

**Câu 8:** Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ qua các thành phần

**A.** khí hậu, đất đai, sinh vật. **B.** sông ngòi, đất đai, khí hậu.

**C.** sinh vật, đất đai, sông ngòi. **D.** khí hậu, sinh vật, sông ngòi.

**Câu 9:** Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta có đặc điểm là

**A.** các tháng đều có nhiệt độ trên 28°C. **B.** không có tháng nào nhiệt độ dưới 25°C.

**C.** không có tháng nào nhiệt độ trên 25°C. **D.** chỉ có 2 tháng nhiệt độ trên 25°C.

**Câu 10:** Loại đất chiếm diện tích lớn nhất trong đai nhiệt đới gió mùa là

**A.** đất feralit đỏ vàng. **B.** đất phù sa. **C.** đất phù sa cổ. **D.** đất feralit có mùn.

**Câu 11**. Hướng chính của các dãy núi ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

 **A**. tây - đông. **B**. tây bắc - đông nam. **C**. vòng cung. **D**. bắc -nam.

**Câu 12**. Các dãy núi ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có hướng chính là

 **A.** tây - đông. **B.** bắc - nam. **C.** tây nam - đông bắc. **D.** tây bắc - đông nam.

**Câu 13.** Ở nước ta vùng núi nào có đủ 3 đai cao?

 **A.** Tây Bắc. **B.** Đông Bắc. **C.** Trường Sơn Bắc. **D.** Trường Sơn Nam.

**Câu 14:** Miền Bắc ở độ cao trên 600 - 700 m, miền Nam phải trên độ cao 900 - 1000 m mới có khí hậu cận nhiệt đới chủ yếu vì

**A.** nhiệt độ trung bình miền Nam cao hơn. **B.** địa hình miền Bắc cao hơn.

**C.** miền Bắc giáp biển nhiều hơn miền Nam. **D.** miền Bắc mưa nhiều hơn.

**Câu 15:** Đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc hạ thấp hơn so với miền Nam chủ yếu vì

**A.** có nền nhiệt độ thấp hơn. **B.** có nền nhiệt độ cao hơn. **C.** có nền địa hình thấp hơn. **D.** có nền địa hình cao hơn.

**Câu 16:** Đặc trưng khí hậu của phần lãnh thổ phía Bắc là

**A.** Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh. **B.** Cận nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh.

**C.** Cận xích đạo gió mùa nóng quanh năm. **D.** Nhiệt đới khô gió mùa có mùa đông lạnh.

**Câu 17:** Đặc điểm khí hậu nào sau đây thuộc đai ôn đới gió mùa trên núi?

**A.** Nhiệt độ tháng lạnh nhất trên 100C. **B.** Nhiệt độ tháng nóng nhất trên 350C.

**C.** Nhiệt độ trung bình năm dưới 50C. **D.** Nhiệt độ trung bình năm dưới 150C.

**Câu 18:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở

**A.** Trường Sơn Nam. **B.** Trường Sơn Bắc. **C.** Hoàng Liên Sơn. **D.** Dãy Bạch Mã.

**Câu 19:** Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam nước ta mang sắc thái của vùng khí hậu

**A.** ôn đới gió mùa. **B.** cận nhiệt đới gió mùa. **C.** cận xích đạo gió mùa. **D.** nhiệt đới gió mùa.

**Câu 20:** Sông ngòi miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm là

**A.** dày đặc, chảy theo hướng vòng cung và tây bắc - đông nam. **B.** dày đặc, sông ngòi đều chảy theo hướng vòng cung.

**C.** dày đặc, đều chảy theo hướng tây bắc - đông nam.**D.** dày đặc, chảy theo hướng tây bắc - đông nam và tây - đông.

**Câu 21**. Sự phân hoá của khí hậu nước ta theo chiều Bắc – Nam là do

 **A**. sự đa dạng của địa hình.  **B**. hoạt động của Tín phong.

 **C**. gió mùa kết hợp với địa hình. **D.** ảnh hưởng của dãy Trường Sơn.

**Câu 22.** Biểu hiện nào sau đây đúng với thiên nhiên ở đai nhiệt đới gió mùa?

 **A**. Khí hậu mát mẻ, đất feralit có mùn, rừng lá kim.

 **B.** Nhiệt độ thấp dưới 150C, đất mùn thô, sinh vật ôn đới đa dạng.

 **C.** Nhiệt độ cao, đất mùn thô, sinh vật nhiệt đới đa dạng.

 **D.** Nhiệt đô cao, đất feralit đỏ vàng và nâu đỏ, sinh vật nhiệt đới đa dạng.

**Câu 23.** Đặc điểm nào sau đây đúng với địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

 **A**. Đồi núi thấp và đồng bằng là chủ yếu, núi có hướng vòng cung. **B**. Núi cao là chủ yếu, núi có hướng tây bắc – đông nam.

 **C.** Đồi và núi thấp là chủ yếu, núi có hướng tây – đông. **D.** Đồng bằng là chủ yếu, chỉ có một số núi sót.

**Câu 24.** So với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có mùa đông

 **A.** ngắn và nhiệt độ trung bình năm trên 200C. **B**. đến sớm và kết thúc muộn hơn, nhiệt độ xuống thấp.

 **C.** thường đến muộn và kết thúc muộn hơn, nhiệt độ ít thay đổi. **D.** đến sớm và kết thúc sớm hơn, nhiệt độ cao hơn.

**Câu 25:** Cảnh quan trong đai nhiệt đới gió mùa gồm

**A.** rừng cận xích đạo và nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.

**B.** rừng rậm xích đạo và rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá.

**C.** rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh và rừng nhiệt đới gió mùa.

**D.** rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh và cận nhiệt đới lá rộng.

**Câu 26:** Đặc điểm nổi bật của thiên nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta là

**A.** khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.

**B.** đồi núi thấp chiếm ưu thế với các dãy núi có hướng vòng cung.

**C.** địa hình cao, các dãy núi xen thung lũng sông có hướng tây bắc - đông nam.

**D.** gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, tạo nên mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

**Câu 27.** Ý nào sau đây là đặc điểm địa hình của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

 **A**. Vùng Trường Sơn Bắc hầu hết là núi cao, hướng tây – đông.

  **B.** Các dãy núi cao nằm sát biên giới Việt – Lào có độ cao trên 2000m.

 **C.** Địa hình cao nhất nước ta, núi có hướng tây bắc – đông nam là chủ yếu.

 **D**. Có nhiều đỉnh núi cao trên 2000m, các đồng bằng châu thổ rộng lớn.

**Câu 28.** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có mùa đông

  **A**. ngắn, ở vùng núi cao Tây Bắc có nhiệt độ trung bình năm dưới 150C.

 **B.** lạnh nhất nước ta, nhiệt độ trung bình năm đều dưới 150C.

 **C.** lạnh, kéo dài, nhiệt độ xuống rất thấp.

  **D.** đến sớm, nhiệt độ trung bình năm trên 200C.

**Câu 29.** Đặc điểm nào sau đây đúng với địa hình của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

 **A**. Gồm các dãy núi cao, cao nguyên đá vôi, thung lũng rộng và đồng bằng.

 **B.** Địa hình đa dạng nhưng chủ yếu là đồi núi thấp và đồng bằng ven biển.

 **C.** Gồm các khối núi cổ, cao nguyên badan, sơn nguyên bóc mòn và đồng bằng.

 **D.** Chủ yếu là đồi núi thấp, đồng bằng châu thổ rộng lớn.

**Câu 30.** Khí hậu của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có

 **A.** tính chất cận nhiệt đới, biê độ nhiệt độ năm lớn.

 **B.** sự tương phản giữa sườn Đông và sườn Tây của dãy Trường Sơn Nam.

 **C.** tính chất cận xích đạo, với nền nhiệt cao và biên độ nhiệt độ năm lớn.

 **D.** tính chất nhiệt đới, với nền nhiệt độ thấp và sự phân mùa rõ rệt.

**Câu 31:** Nguyên nhân nào dẫn đến độ cao của đai nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc thấp hơn miền Nam?

 **A.** Miền Bắc có nền nhiệt thấp hơn miền Nam. **B**. Miền Bắc có nền nhiệt cao hơn miền Nam.

 **C**. Miền Bắc có địa hình thấp hơn miền Nam. **D**. Miền Bắc có địa hìnhcao hơn miền Nam.

**Câu 32:** Kiểu thời tiết điển hình của Nam Bộ nước ta trong thời gian từ tháng XI đến tháng IV năm sau là

**A.** nắng, nóng, trời nhiều mây. **B.** nắng, ít mây và mưa nhiều. **C.** nắng, ổn định, tạnh ráo.**D.** nắng nóng và mưa nhiều.

**Câu 33:** Mùa khô ở Bắc Bộ không sâu sắc như ở Nam Bộ nước ta chủ yếu do

**A.** mạng lưới sông ngòi dày đặc hơn. **B.** sự điều tiết của các hồ chứa nước.

**C.** nguồn nước ngầm phong phú hơn. **D.** ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

**Câu 34:** Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai khu vực Đông Trường Sơn và Tây Nguyên chủ yếu do

**A.** tác động của gió mùa và hướng các dãy núi. **B.** độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển.

**C.** ảnh hưởng của biển và lớp phủ thực vật. **D.** độ cao địa hình và hướng các dãy núi.

**Câu 35:** Kiểu thời tiết đặc biệt thường xuất hiện trong mùa đông ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta là

 **A.** mưa ngâu, tuyết rơi. **B.** mưa lớn kéo dài, bão.

 **C.** mưa phùn, sương mù. **D.** mưa đá, bão.

**Câu 36:** Điểm giống nhau về khí hậu của Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên là

**A.** phân chia hai mùa mưa khô rõ rệt. **B.** mùa mưa lùi dần về thu đông.

**C.** biên độ nhiệt trung bình năm lớn. **D.** mùa hạ có gió phơn Tây Nam.

**Câu 37.** Khoáng sản nổi bật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ so với các miền khác là

 **A**. a - pa - tít và chì - kẽm. **B**. dầu mỏ và khí tự nhiên. **C**. đá vôi và sét, cao lanh**. D.** than đá và than nâu.

**Câu 38:** Điểm khác biệt về khí hậu của Nam Bộ so với Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** mùa mưa ngắn hơn. **B.** mùa mưa sớm hơn. **C.** khí hậu cận xích đạo. **D.** nóng quanh năm.

**Câu 39:** Ở nước ta, thiên nhiên vùng núi Tây Bắc khác với Đông Bắc ở đặc điểm nào sau đây?

**A.** Mùa đông đến sớm hơn ở vùng núi thấp. **B.** Mùa đông đến muộn và kết thúc sớm hơn.

**C.** Mùa mưa đến sớm và kết thúc muộn hơn. **D.** Khí hậu lạnh chủ yếu do gió mùa Đông Bắc.

**Câu 40:** Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến sự phân hóa thiên nhiên theo Đông - Tây ở vùng đồi núi nước ta?

**A.** độ cao phân thành các bậc địa hình khác nhau. **B.** tác động của gió mùa với hướng của các dãy núi.

**C.** độ dốc địa hình theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. **D.** tác động của con người và sự biến đổi khí hậu.

**Câu 41:** Khí hậu của phần phía Nam

**A.** khí hậu nóng quanh năm. **B.** không có tháng nào dưới 250C.**C.** có 2 mùa mưa và khô rõ rệt. **D.** có mưa phùn vào mùa đông.

**Câu 42:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa nước ta?

**A.** Vùng biển lớn gấp 3 lần diện tích phần đất liền. **B.** Thềm lục địa phía Bắc và phía Nam nông, rộng.

**C.** Đường bờ biển vùng Nam Trung Bộ bằng phẳng. **D.** Thềm lục địa Trung Bộ thu hẹp, giáp vùng biển sâu.

**Câu 43:** Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc khác Tây Bắc ở đặc điểm nào sau đây?

**A.** mùa đông bớt lạnh nhưng khô hơn. **B.** mùa hạ đến sớm, đôi khi có gió Tây.

**C.** mùa đông lạnh đến sớm hơn ở vùng núi thấp. **D.** khí hậu lạnh chủ yếu do độ cao của địa hình.

**Câu 44.** Thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều Bắc - Nam **không** phải do

 **A.** hình dạng lãnh thổ kéo dài. **B**. nằm liền kề Biển Đông.

 **C**. hoạt động của gió mùa. **D**. bức chắn địa hình dãy Bạch Mã.

**Câu 45:** Nhân tố chủ yếu nào sau đây tạo nên sự phân hoá thiên nhiên theo Bắc - Nam ở nước ta?

**A.** Chênh lệch về vĩ độ địa lí. **B.** Hoạt động của gió mùa.**C.** Sự phân bậc của địa hình. **D.** Tác động của Biển Đông.

**Câu 46:** Đặc điểm thiên nhiên nổi bật của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta là

**A.** khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.

**B.** địa hình có các sơn nguyên bóc mòn và các cao nguyên badan.

**C.** địa hình cao, các dãy núi xen kẽ thung lũng sông hướng tây – đông.

**D.** gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

**Câu 47:** Đặc điểm thiên nhiên nổi bật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ nước ta là

**A.** khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.

**B.** đồi núi thấp chiếm ưu thế với các dãy núi có hướng vòng cung.

**C.** địa hình cao, các dãy núi xen thung lũng sông có hướng tây bắc - đông nam.

**D.** gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, tạo nên mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

**Câu 48:** Phần lãnh thổ phía Nam của nước ta có

 **A.** mùa mưa kéo dài quanh năm. **B.** biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ.

 **C.** nhiều loài thú lông dày trong rừng. **D.** rau vụ đông trồng ở đồng bằng.

**Câu 49:** Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta cao hơn ở phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do

 **A.** nằm gần xích đạo. **B.** vị trí xa chí tuyến.

 **C.** gió mùa Đông Bắc. **D.** gió phơn Tây Nam.

**Câu 50:** Rừng cây họ Dầu ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ phát triển mạnh mẽ chủ yếu là do

**A.** đất phèn, mặn chiếm diện tích lớn. **B.** khí hậu cận xích đạo, mùa khô rõ rệt.

**C.** mưa nhiều, nhiệt độ quanh năm cao. **D.** nền nhiệt cao, biên độ nhiệt năm nhỏ.

**Câu 51:** Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu dẫn đến khí hậu nước ta phân hóa theo chiều Bắc – Nam?

 **A.** Số giờ chiếu sáng trong năm và dải hội tụ nội chí tuyến.

 **B.** Dải hội tụ nội chí tuyến và sự thay đổi của góc nhập xạ.

 **C.** Sự thay đổi của góc nhập xạ và hoạt động của gió mùa.

 **D.** Hoạt động của gió mùa và số giờ chiếu sáng trong năm.

**Câu 52:** Phát biểu nào sau đây đúng với sự phân hóa thiên nhiên theo Bắc - Nam ở nước ta?

 **A.** Càng xuống vĩ độ thấp nhiệt độ càng tăng, biên độ nhiệt năm giảm.

 **B.** Mỗi năm miền Nam có 2 - 3 tháng lạnh, miền Bắc chia hai mùa rõ.

 **C.** Miền Bắc có đủ ba đai cao, miền Nam chỉ có đai nhiệt đới gió mùa.

 **D.** Càng lên vĩ độ cao số lần Mặt trời lên thiên đỉnh giảm, mưa ít hơn.

**Câu 53:** Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có biên độ nhiệt trung bình năm cao hơn phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do

 **A.** nằm ở gần vùng ngoại chí tuyến, tiếp giáp với Biển Đông.

 **B.** nằm ở vùng nội chí tuyến, trong khu vực gió mùa châu Á.

 **C.** vị trí ở xa xích đạo và tác động của Tín phong bán cầu Bắc.

 **D.** vị trí gần chí tuyến Bắc và tác động của gió mùa Đông Bắc.

**Câu 54:** Phần lãnh thổ phía Nam dãy Bạch Mã nước ta không có mùa đông lạnh chủ yếu do

 **A.** Tín phong thống trị, gió mùa Đông Bắc không ảnh hưởng.

 **B.** vị trí nằm gần xích đạo, nhận được lượng bức xạ rất lớn.

 **C.** nhận được lượng bức xạ lớn, gió mùa Đông Bắc biến tính.

**D.** vị trí giáp biển Đông, gió mùa Đông Bắc hoạt động yếu.

**Câu 55:** Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta vào mùa đông có nhiều biến động thời tiết chủ yếu do tác động của

**A.** Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Đông Bắc và hoạt động của frông.

**B.** gió mùa Đông Bắc, hoạt động của frông và hướng của các dãy núi.

**C.** hoạt động của frông, gió mùa Đông Bắc và các dãy núi vòng cung.

**D.** vùng đồi núi rộng và Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của frông.

**Câu 56.** Khí hậu miền Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

 **A.** gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.

 **B.** Tín phong Đông Bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.

 **C.** Tín phong bán cầu Bắc với địa hình dãy núi Trường Sơn Nam.

 **D.** gió hướng Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.

**Câu 57:** Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam nước ta khác với phần lãnh thổ phía Bắc chủ yếu do tác động của

 **A.** vị trí trong vùng nội chí tuyến, gió đông bắc, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới.

 **B.** gió tây nam, vị trí ở gần với bán cầu Nam, thời gian Mặt trời lên thiên đỉnh.

 **C.** gió đông bắc và tây nam, vị trí gần xích đạo, hai lần Mặt trời lên thiên đỉnh.

 **D.** vị trí ở nằm xa chí tuyến, Tín phong bán cầu Bắc, gió mùaTây Nam và bão.

**Câu 58:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta có nền nhiệt, ẩm cao chủ yếu do tác động của

 **A**. thời gian chiếu sáng dài, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, bão.

 **B**. vị trí trong vùng nội chí tuyến, Tín phòng bán cầu Bắc, gió Tây, bão.

 **C**. gió mùa Tây Nam, gió mùa Đông Bắc, Mặt Trời lên thiên đỉnh, frộng.

 **D**. vị trí ở gần xích đạo, lượng bức xạ lớn, gió hướng tây nam, dải hội tụ.

**Câu 59:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có nhiều loài thực vật nhiệt đới, xích đạo vì

**A.** khí hậu có mùa đông lạnh, các loại di cư từ phương Nam và phương Bắc.

**B.** khí hậu cận xích đạo gió mùa, các loài có nguồn gốc từ Mã Lai- Inđônêxia.

**C.** khí hậu nhiệt đới gió mùa, các loài có nguồn gốc từ Ân Độ - Mianma đến.

**D.** khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự di cư của các loài từ Himalaya xuống.

**Câu 60:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có mùa đông lạnh và kéo dài nhất cả nước?

 **A.** hướng các dãy núi, vị trí địa lí, nằm ở vĩ độ cao nhất cả nước.

 **B.** vị trí địa lí nằm gần chí tuyến Bắc, giáp biển Đông rộng lớn.

 **C.** địa hình đồi núi thấp, phân hóa đa dạng theo độ cao địa hình.

 **D.** địa hình nghiêng theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, nhiều đồi núi.

**Câu 61:** Sự phân hóa thiên nhiên theo Đông - Tây ở nước ta chủ yếu chịu tác động của

 **A.** các quá trình nội lực, biển, gió mùa và hướng các dãy núi.

 **B.** quá trình xâm thực ở đồi núi, bồi tụ nhanh các đồng bằng.

 **C.** hình dạng lãnh thổ, gió đông bắc, tây nam và địa hình núi.

 **D.** Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa mùa hạ, địa hình đồi núi.

**Câu 62:** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta nóng quanh năm chủ yếu do tác động của

 **A.** vị trí gần xích đạo, Tín phong bán cầu Bắc, gió hướng tây nam.

 **B.** thời gian mặt trời lên thiên đỉnh, gió mùa Đông Bắc, dải hội tụ.

 **C.** gió thổi từ cao áp Xibia, vị trí xa chí tuyến, áp thấp nhiệt đới.

 **D.** vị trí nằm trong vùng nội chí tuyến, frông, gió mùa Tây Nam.

**Câu 63:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có tính chất nhiệt đới tăng dần so với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chủ yếu do tác động của

 **A.** vĩ độ địa lí, hướng của các dãy núi, gió mùa Đông Bắc giảm sút.

 **B.** gió hướng đông bắc tăng cường, độ cao của địa hình, vị trí địa lí.

 **C.** gió Tây hoạt động mạnh, dải hội tụ, áp thấp nhiệt đới tồn tại lâu.

 **D.** vị trí gần xích đạo, Tín phong bán cầu Bắc ưu thế, núi thấp hơn.

**Câu 64:** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có biên độ nhiệt năm nhỏ chủ yếu do tác động của

**A.** các gió mùa hạ, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh, gió mùa Đông Bắc.

**B.** thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh, gió, vị trí nằm ở gần vùng xích đạo.

**C.** địa hình cao nguyên, gió mùa đông, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh.

**D.** vùng biển rộng, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh, vị trí ở xa chí tuyến.

**Câu 65:** Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có biên độ nhiệt độ năm lớn chủ yếu do tác động của

**A.**  thời gian mặt trời lên thiên đỉnh, gió, vị trí nằm cách xa vùng xích đạo.

**B.** vị trí nằm gần chí tuyến, gió mùa hạ, thời gian mặt trời lên thiên đỉnh.

**C.** gió mùa Tây Nam, thời gian mặt trời lên thiên đỉnh, nằm gần chí tuyến.

**D.**  Tín Phong bán cầu bắc, Thời gian mặt trời lên thiên đỉnh, xa xích đạo.

**II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI**

**Thí sinh trả lời các câu hỏi sau. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1**: **Cho thông tin sau:**

 Miền Nam gần xích đạo hơn, lại gắn với các biển và đại dương về phía đông và phía nam lục địa, khiến cho ở đây các khối khí nhiệt đới Tm và xích đạo Em với đường hội tụ nội chí tuyến hoạt động mạnh hơn, gió mùa tây nam hoạt động sớm và kéo dài.

 **a)** Dải hội tụ nhiệt đới hình thành giữa Tín phong bán cầu Bắc và Tín phong bán cầu Nam.

 **b)** Thời tiết ở miền Nam ít biến động hơn miền Bắc do hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới.

 **c)** Nam Bộ có mùa mưa kéo dài hơn Bắc Bộ do hoạt động kéo dài của gió mùa Tây Nam.

 **d)** Sự di chuyển của dải hội tụ nhiệt đới làm tháng mưa cực đại lùi dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 2. Cho thông tin sau:**

 Sự phân hóa của thiên nhiên theo chiều Đông – Tây được thể hiện khá rõ ở vùng đồi núi nước ta. Vùng núi Đông Bắc là nơi có mùa đông lạnh nhất cả nước, về mùa đông nhiệt độ hạ xuống rất thấp, thời tiết hanh khô, thiên nhiên mang tính chất cận nhiệt đới gió mùa. Vùng núi Tây Bắc có mùa đông tương đối ấm và khô hanh, ở các vùng núi thấp cảnh quan mang tính chất nhiệt đới gió mùa, tuy nhiên ở các vùng núi cao cảnh quan thiên nhiên lại giống vùng ôn đới.

**a)** Vùng núi Đông Bắc có mùa đông lạnh nhất cả nước do vị trí địa lí kết hợp với hướng núi.

**b)** Vùng núi Tây Bắc có mùa đông ấm hơn và khô hanh do vị trí và ảnh hưởng các dãy núi hướng tây bắc – đông nam đã ngăn cản gió mùa Đông Bắc.

 **c)** Vùng núi cao Tây Bắc nhiệt độ hạ thấp do gió mùa Đông bắc kết hợp với độ cao địa hình.

 **d)** Tại các vùng núi cao Tây Bắc có nhiệt độ hạ thấp do địa hình cao hút gió từ các hướng tới.

**Câu 3. Cho thông tin sau:**

 Địa hình miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ khá phức tạp, gồm các dãy núi, cao nguyên badan xếp tầng, đồng bằng châu thổ rộng lớn và đồng bằng nhỏ hẹp ven biển. Trường Sơn Nam là dãy núi lớn, hình cánh cung có sự bất đối xứng giữa sườn đông và sườn tây. Các cao nguyên badan tập trung ở Tây Nguyên và rìa Đông Nam Bộ với diện tích lớn, địa hình tương đối bằng phẳng. Vùng biển, đảo rộng lớn, có nhiều vịnh biển kín như: Quy Nhơn, Vân Phong,... nhiều đảo và quần đảo thuận lợi cho phát triển các ngành kinh tế biển.

**a)** Gồm các dãy núi cao, các cao nguyên đá vôi, thung lũng rộng và đồng bằng.

**b)** Địa hình đa dạng nhưng chủ yếu là đồi núi thấp và đồng bằng ven biển.

**c)** Gồm các khối núi cổ, cao nguyên ba dan, sơn nguyên bóc mòn và đồng bằng.

**d)** Địa hìnhcó sự phân bậc là dotác động của nội lực và các quá trình ngoại lực.

**Câu 4. Cho thông tin sau:**

 Nằm ở độ cao trung bình dưới 600 – 700m ở miền Bắc và dưới 900 – 1000 m ở miền Nam. Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng trên 25°C; độ ẩm thay đổi theo mùa và theo khu vực. Có hai nhóm đất chính là đất phù sa ở vùng đồng bằng và đất feralit ở vùng đồi núi thấp.

**a)** Đây là đặc điểm của đai cận nhiệt đới gió mùa.

**b)** Có hệ sinh thái rừng ôn đới chiếm ưu thế.

**c)** Mùa hạ nóng do ảnh hưởng vị trí địa lí và hoạt động của gió mùa hạ.

**d)** Đất feralit chiếm ưu thế do tác động chủ yếu của yếu tố địa hình và khí hậu

**Câu 5**: **Cho thông tin sau:**

Ngoài tính đa dạng, khí hậu Việt Nam còn rất thất thường, có năm rét sớm, năm rét muộn, năm mưa lớn, năm khô hạn, năm ít bão, năm nhiều bão khiến cho sự theo dõi thời tiết hàng năm để điều khiển thời vụ gieo trồng và việc chọn giống cây chống chịu được thiên tai như rét, hạn, úng là một đòi hỏi thực tiễn. Như thế, khí hậu nước ta thất thường cả trong chế độ nhiệt, cả trong chế độ mưa.

 **a)** Nhiệt độ tháng 1 phân hóa Bắc -Nam, mùa đông ở Bắc Bộ nhiệt ổn định.

 **b)** Nhiệt độ tháng 7 có phân hóa, biên độ nhiệt năm về phía Nam nhỏ dần.

 **c)** Nguyên nhân chủ yếu làm cho thời tiết ở miền Nam ít biến động hơn phía Bắc vào thời kì mùa đông là do hoạt động của gió Mậu dịch.

**d)** Khí hậu vùng Đông Bắc Bộ về mùa đông mang tính thất thường chủ yếu do hoạt động của dải hội tụ nội chí tuyến.

**Câu 6:** **Cho thông tin sau:**

 Chế độ gió mùa đã hình thành nên khí hậu nội chí tuyến gió mùa ở Việt Nam, với hai mùa rõ rệt. Mùa gió đông bắc từ tháng 11 đến tháng 3, phía bắc là mùa lạnh khô, phía nam là mùa nóng khô, riêng miền trung có mưa vào đầu mùa. Mùa gió tây nam từ tháng 5 đến tháng 9, cả nước đều nóng ẩm, riêng miền Trung lại khô vào đầu mùa.

 **a)** Trong chế độ khí hậu,miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh, ít mưa.

 **b)** Miền Bắc nước ta có sự phân hóa thành mùa mưa và mùa khô rõ rệt.

 **c)** Giữa Tây Nguyên với ven biển Trung Bộ có sự phân mùa giống nhau.

 **d)** Gió phơn là nguyên nhân khiến miền Trung khô vào đầu mùa mưa.

**Câu 6**: **Cho thông tin sau:**

 Số giờ nắng ở Việt Nam có sự khác biệt rất mạnh giữa các vùng, nơi nhiều nhất gấp đôi nới ít nhất. Nói chung miền Bắc vĩ tuyến 160B có số giờ nắng ít hơn ở miền Nam, nếu ở miền Bắc số giờ nắng dao động từ 1 400 đến 2 000 giờ, thì miền Nam dao động từ 2 000 đến 3 000 giờ. Trong mỗi miền lại có sự phân hóa riêng.

 **a)** Do nằm trong vùng nội chí tuyến, có gió mùa hoạt động nên nước ta có tổng số giờ nắng lớn.

 **b)** Số giờ nắng thay đổi từ bắc vào nam do sự thay đổi của góc nhập xạ và ảnh hưởng của địa hình.

 **c)** Giờ nắng có sự khác nhau trên lãnh thổ chủ yếu do hoạt động của gió mùa Đông Bắc và vị trí.

 **d)** Miền Nam có số giờ nắng lớn hơn miền bắc do vị trí và không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

**Câu 7:** **Cho thông tin sau:**

 Chế độ mưa hoàn toàn phụ thuộc vào hoàn lưu khí quyển và địa hình đón gió hay khuất gió. Lượng mưa hằng năm ở nước ta rất lớn, chủ yếu do tác động của gió mùa mùa hạ rất ẩm. Ở đồng bằng nói chung trên 1 500 mm, trên núi cao có thể tới 2 000 – 3000 mm. Tuy nhiên, ở những nơi khuất gió, lượng mưa chỉ trên dưới 700 mm.

 **a)** Nước ta có lượng mưa lớn do các khối khí qua biển mang theo ẩm lớn.

 **b)** Nguyên nhân chính dẫn đến sự phân hóa lượng mưa theo không gian là gió và địa hình.

 **c)** Một số nơi lượng mưa trung bình năm lên đến 3500 – 4000 mm là do sườn núi đón gió biển và khối núi cao.

  **d)** Nguyên nhân gây mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên vào thời kì cuối mùa hạ là do ảnh hưởng của khối khí Bắc Ấn Độ Dương.

**Câu 8**: **Cho thông tin sau:**

 Điểm nổi bật nữa của chế độ mưa ở nước ta là mưa theo mùa, do gió mùa mùa đông khô, tương phản với gió mùa mùa hạ ẩm. Mùa khô mưa ít, có tháng không mưa giọt nào, còn mùa mưa thì chiếm đến 80 – 85% lượng mưa năm và tháng mưa ít nhất cũng phải từ 100 mm trở lên, còn tháng mưa nhiều nhất thì có thể tới 300 – 600 mm. Trên cả nước mùa mưa và mùa khô trong các vùng không khớp hẳn với nhau.

 **a)** Khí hậu nước ta phân thành hai mùa mưa, khô rõ rệt nhưng khác biệt giữa các vùng.

 **b)** Mùa mưa ở Bắc Bộ và Nam Bộ vào mùa hè, còn ở miền Trung là vào thu đông.

 **c)** Mùa mưa ở Trung Bộ vào thu đông do tác động của gió đông bắc và gió TBg.

 **d)** Nam Bộ có mùa khô sâu sắc hơn Bắc Bộ do tác động của vị trí, gió mùa Tây Nam.

**Câu 9**: **Cho thông tin sau:**

 Lượng bốc hơi cũng như mọi yếu tố trong khí hậu gió mùa, đều có nhịp điệu mùa. Ở Bắc Bộ, do gió mùa đông bắc vừa hạ thấp nhiệt độ, vừa mang lại nhiều mây và mưa nhỏ, nhất là vào cuối mùa đông, nên lượng bốc hơi cao nhất vào mùa hạ, chủ yếu vào đầu mùa ( tháng V, VI, VII ), ngoài ra là vào mùa thu ( tháng X, XI ), còn lượng bốc hơi giảm vào mùa đông, cực tiểu vào các tháng mưa phùn ( II, III).

 **a)** Vào mùa khô, các tháng đầu và cuối mùa thường có lượng mưa nhỏ hơn.

 **b)** Mùa khô ở Bắc Bộ không sâu sắc như Nam Bộ do có mưa phùn cuối đông.

 **c)** Cân bằng ẩm của nước ta luôn dương do lượng mưa lớn hơn lượng bốc hơi.

 **d)** Các yếu tố tăng cường sức bốc hơi cho Bắc Trung Bộ là địa hình, thảm thực vật.

**Câu 10**: **Cho thông tin sau:**

 Tháng mưa cực đại ở Bắc Bộ là tháng VIII, ở Bắc Trung Bộ là tháng IX, ở Trung Trung Bộ và Nam Trung Bộ là tháng X – XI, ở Tây Nguyên và Nam Bộ lại là IX – X. Như vậy sự hoạt động của dải hội tụ nội chí tuyến là nguyên nhân gây mưa chính ở Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ, còn ở Trung Trung Bộ và Nam Trung Bộ có thêm mưa địa hình và mưa frông.

 **a)** Bắc Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của Tín phong bán cầu Bắc và địa hình vùng núi.

 **b)** Nguyên nhân tháng mưa cực đại lùi dần từ Bắc vào Nam là do sự lùi dần của dải hội tụ nhiệt đới và bão.

 **c)** Mùa mưa của vùng khí hậu Nam Trung Bộ đến muộn hơn so với cả nước chủ yếu do địa hình khuất gió.

 **d)** Dải hội tụ hướng vĩ tuyến ở nước ta nằm giữa hai khối khí Bắc Ấn Độ Dương và chí tuyến bán cầu Nam.

**Câu 11**: **Cho thông tin sau:**

 Trong cả nước đâu đâu cũng có hai mùa mưa và khô, tuy các mùa đó có dài ngắn khác nhau và có lệch pha với nhau ở chỗ này hoặc chỗ khác, cho nên sông ngòi mọi nơi đều có hai mùa lũ và cạn rất tương phản nhau. Nói chung, sông có lũ lớn vào mùa mưa và cạn vào mùa khô, nhưng do tính chất của khí hậu và thủy văn có những nét riêng, mà những tháng cực đại của hai thành phần tự nhiên đó không máy móc trùng khớp nhau, mà có sự lệch nhau nhất định tại những nơi nào đó.

 **a)** Nhịp điệu dòng chảy sông ngòi nước ta theo sát nhịp điệu mùa của khí hậu.

 **b)** Thời gian mùa lũ và mùa cạn có sự khác nhau giữa các hệ thống sông.

 **c)** Khí hậu nước ta khá ôn hòa nên sông ngòi cũng có chế độ nước điều hòa.

 **d)** Thời gian đỉnh lũ của các con sông trùng khớp với thời gian đỉnh mưa của khí hậu.

**Câu 12**: **Cho thông tin sau:**

Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là đới rừng cận xích đạo gió mùa. Thành phần thực vật và động vật phần lớn thuộc vùng khí hậu Xích đạo và nhiệt đới có nguồn gốc ma-lai-xi-a – In-đô-nê-xi-a di cư lên hoặc từ Ấn Độ - Mi-an-ma di cư sang.

**a)** Đây là đặc điểm của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta.

**b)** Thành phần sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế do đặc điểm về khí hậu quy định.

**c)** Các loài thực vật có nhiều loài rụng lá theo mùa, khả năng chịu hạn tốt có nguồn gốc từ vùng khác di cư đến.

**d)** Xuất hiện kiểu rừng khộp do khí hậu nóng quanh năm, phân mùa mưa khô rõ rệt, mùa khô kéo dài, đất feralit phân bố rộng.

**Câu 13**: **Cho thông tin sau:**

 Nằm ở độ cao trung bình dưới 600 – 700m ở miền Bắc và dưới 900 – 1000 m ở miền Nam. Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng trên 25°C; độ ẩm thay đổi theo mùa và theo khu vực. Có hai nhóm đất chính là đất phù sa ở vùng đồng bằng và đất feralit ở vùng đồi núi thấp.

**a)** Đây là đặc điểm của đai cận nhiệt đới gió mùa.

**b)** Có hệ sinh thái rừng ôn đới chiếm ưu thế.

**c)** Mùa hạ nóng do ảnh hưởng vị trí địa lí và hoạt động của gió mùa hạ.

**d)** Đất feralit chiếm ưu thế do tác động chủ yếu của yếu tố địa hình và khí hậu.

**Câu 14**: **Cho thông tin sau:**

Phan - xi - păng là đỉnh núi cao nhất nước ta với độ cao 3143m, nằm trên dãy núi Hoàng Liên Sơn. Phan - xi - păng là một ngọn núi với thiên nhiên kỳ vĩ, ẩn chứa cả một thảm thực vật với nhiều loài đặc hữu. Phía dưới chân núi là những loài nhiệt đới như cây gạo, cây mít, từ 700m trở lên là tầng cây hạt trần như cây pơ mu, thông đỏ,…Lên cao trên 2600m khí hậu mang sắc thái vùng ôn đới, nhiệt độ trung bình hàng năm là dưới 150C, vào các tháng mùa đông là dưới 50C, có lúc xuống dưới 00C và có tuyết rơi.

**a)** Thiên nhiên dãy núi Hoàng Liên Sơn có 2 đai cao.

 **b)** Càng lên cao nhiệt độ càng giảm, tính nhiệt đới tăng dần.

 **c)** Đai cao từ 700m đến 2600m có khí hậu mang tính chất cận nhiệt đới gió mùa.

 **d)** Thiên nhiên nước ta phân hóa theo độ cao do địa hình đồi núi và gió mùa.

**Câu 15**: **Cho thông tin sau:**

 Dãy Hoàng Liên Sơn tạo nên sự khác biệt giữa vùng núi Tây Bắc với vùng núi Đông Bắc. Trong khi vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa thì vùng núi thấp Tây Bắc có cảnh quan nhiệt đới ẩm gió mùa và vùng núi cao cảnh quan giống như vùng ôn đới.

 **a)** Vùng núi Đông Bắc có một mùa đông lạnh đến sớm và kết thúc muộn.

 **b)** Vùng núi Tây Bắc ít lạnh hơn trong mùa đông do bức chắn địa hình là dãy Hoàng Liên Sơn.

**c)** Sự phân hóa thiên nhiên của vùng núi Đông Bắc và Tây bắc chủ yếu là do địa hình kết hợp với hướng gió.

**d)** Do đặc điểm địa hình và vị trí địa lí nên thiên nhiên vùng núi Đông Bắc có sự phân hóa theo độ cao rõ rệt.

**Câu 16.** **Cho thông tin:**

 Càng lên cao, nhiệt độ và độ ẩm không khí càng thay đổi. Sự thay đổi của khí hậu kéo theo sự biến đổi của các thành phần tự nhiên khác, đặc biệt là sinh vật và thổ nhưỡng.

**a)** Đây là sự thay đổi về khí hậu theo Bắc – Nam.

**b)** Độ cao của đai nhiệt đới gió mùa ở phần lãnh thổ phía Bắc thấp hơn ở phần lãnh thổ phía Nam.

**c)**  Hoàng Liên Sơn xuất hiện thành phần loài ôn đới.

**d)** Đất feralit chỉ có ở đai nhiệt đới gió mùa chân núi.

**Câu 17**: **Cho thông tin sau:** Dãy Trường Sơn tạo nên sự khác biệt giữa vùng núi Đông Trường Sơn và tây Trường Sơn. Do đóng gió từ biển thổi vào nên đông Trường Sơn có một mùa mưa vào thu đông, trong khi Tây Nguyên lại là mùa khô. Khi Tây Nguyên vào mùa mưa thì sườn đông Trường Sơn nhiều nơi chịu tác động của gió Tây khô nóng.

 **a)** Giữa Tây Nguyên và vùng Duyên hải miền Trung có sự đối lập về thời gian mùa mưa và mùa khô.

 **b)** Nguyên nhân dẫn đến sự đối lập về thời gian mưa – khô của hai sườn dãy Trường Sơn là do kết hợp giữa độ cao địa hình và hướng các loại gió.

 **c)** Mùa mưa ở Tây Nguyên đến sớm hơn so với sườn đông Trường Sơn do hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới và gió mùa Tây Nam.

 **d)** Mùa mưa ở đông Trường Sơn lệch về thu đông do tác động của gió tây nam TBg, gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới và bão.

**Câu 18**: **Cho thông tin sau:**

 Địa hình đa dạng, đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng của các dãy núi theo hướng vòng cung, cao ở phía bắc, thấp dần về phía nam. Đồng bằng tương đối rộng và bằng phẳng. Địa hình caxtơ khá phổ biến, tiêu biểu ở Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn...Bờ biển đa dạng: nơi thấp phẳng, nơi nhiều vịnh, đảo như vùng biển tỉnh Quảng Ninh.

 **a)** Đây là đặc điểm của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ở nước ta.

 **b)** Địa hình của miền có nhiều thuận lợi cho phát triển ngành du lịch.

 **c)** Địa hình thấp, hướng núi vòng cung là điều kiện khiến cho gió mùa Đông Bắc lấn sâu vào lãnh thổ nước ta.

 **d)** Các cánh cung tạo bức chắn địa hình với gió mùa Đông Nam gây nên khô hạn kéo dài cho các vùng khuất gió.

**Câu 19**: **Cho thông tin sau:**

 Đặc trưng về khí hậu của miền là sự giảm sút ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nhiệt độ trung bình năm tăng dần và biên độ nhiệt độ giảm. Dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản sự xâm nhập trực tiếp của gió mùa Đông Bắc vào khu vực Tây Bắc làm cho mùa đông ở Tây Bắc ấm và ngắn hơn Đông Bắc. Do tác động bức chắn của dãy Trường Sơn Bắc, hình thành gió Tây khô nóng ở Bắc Trung Bộ vào đầu mùa hạ.

 **a)** Tây Bắc có một mùa đông đến muộn và kết thúc sớm, nhiệt độ hạ thấp trong mùa đông chủ yếu do độ cao địa hình.

 **b)** Mùa hạ đến sớm do hoạt động của gió mùa tây nam có nguồn gốc từ áp cao Bắc Ấn Độ Dương.

 **c)** Do vị trí và đặc điểm lãnh thổ nên gió mùa Đông Bắc khi di chuyển đến miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ bị biến tính, suy yếu.

 **d)** Do các bức chắn địa hình nên vào đầu mùa hạ cả miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió phơn Tây Nam khô nóng.

**Câu 20**: **Cho thông tin sau:**

 Đất ở vùng núi và cao nguyên chủ yếu là đất feralit trên đá bazan và đất feralit trên các loại đá khác. Vùng đồng bằng sông Cửu Long ngoài đất phù sa sông màu mỡ còn có đất phèn, đất mặn; dải đồng bằng ven biển miền Trung có đất phù sa nhưng kém màu mỡ hơn. Ngoài ra trong miền còn có đất cát và đất xám trên phù sa cổ.

 **a)** Đất bazan màu mỡ thuận lợi cho Tây Nguyên và Đông Nam Bộ trồng nhiều cây công nghiệp lâu năm.

 **b)** Diện tích đất phèn và đất mặn lớn gây khó khăn cho Đồng bằng sông Cửu Long trong cải tạo và sử dụng tự nhiên.

 **c)** Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích đất mặn lớn chủ yếu do địa hình bằng phẳng, ba mặt tiếp giáp với biển.

 **d)** Đất đai phong phú, nhiều loại có giá trị là điều kiện thuận lợi để miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ đa dạng cơ cấu cây trồng.

**Câu 21: Cho thông tin sau:**

 Thiên nhiên Việt Nam có sự phân hóa thành 3 miền tự nhiên: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ, mỗi miền tự nhiên có những đặc điểm thiên nhiên đặc trưng.

 **a)** Sông Hồng là ranh giới tự nhiên giữa miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

 **b)** Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có địa hình nhiều núi cao cùng với sơn nguyên, cao nguyên.

 **c)** Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc đến miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ đã suy giảm đáng kể.

 **d)** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có kiểu rừng rụng lá, nửa rụng lá đặc trưng cho Đông Nam Á.

**Câu 22: Cho thông tin sau:**

 Nếu lấy trị số trung bình hàng năm của chế độ nhiệt để so sánh thì thấy sự chênh lệch giữa miền Bắc và miền Nam không lớn lắm, chỉ vào khoảng 0,350C/10 vĩ tuyến. Nếu lấy trị số trung bình chế độ nhiệt trong cùng thời kì mùa hạ để so sánh thì sự chênh lệch giữa miền Bắc và miền Nam còn nhỏ hơn rất nhiều. Song nếu lấy riêng trị số trung bình của chế độ nhiệt trong cùng thời kì mùa đông để so sánh thì sự sự chênh lệch giữa miền Bắc và miền Nam là rất lớn, tới 10C/10 vĩ tuyến.

 **a)** Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa đa dạng, trong đó rõ rệt nhất là phân hóa theo quy luật địa đới.

 **b)** Sự phân hóa theo chiều Bắc – Nam thể hiện qua sự phân hóa của khí hậu và các hệ sinh thái tự nhiên.

 **c)** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự phân hóa thiên nhiên giữa miền Bắc với miền Nam là do hoạt động của gió mùa.

 **d)** Vùng lãnh thổ phía Nam có cảnh quan thiên nhiên khác vùng lãnh thổ phía Bắc do nằm xa xích đạo, chịu ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 23**: **Cho thông tin sau:**

 Sự phân hóa theo độ cao chỉ diễn ra ở các vùng núi. Núi càng cao thì sự phân hóa càng biểu hiện rõ rệt. Ở các miền núi có sự giảm đi của nhiệt độ theo độ cao. Sở dĩ có hiện tượng này có do sự tăng nhanh của bức xạ sóng dài của bề mặt khiến cho cán cân bức xạ có chiều hướng giảm đi mỗi khi lên cao. Mặt khác, lượng ẩm ở các vùng núi cao tăng lên do có lượng mưa lớn hơn và lượng bốc hơi giảm đi.

 **a)** Theo độ cao, thiên nhiên nước ta phân thành 3 đai cao.

 **b)** Sự phân hóa theo độ cao thể hiện thông qua các thành phần tự nhiên là khí hậu, đất và sinh vật.

 **c)** Vùng lãnh thổ phía Nam của nước ta không có đai ôn đới gió mùa trên núi do vị trí nằm gần xích đạo, nhiệt độ cao.

 **d)** Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao là điều kiện để cho các vùng núi ở nước ta phát triển mạnh hoạt động du lịch.

**Câu 24: Cho bảng số liệu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | **Nhiệt độ trung bình tháng I (°C)** | **Nhiệt độ trung bình tháng VII (°C)** | **Nhiệt độ trung bình năm (°C)** |
| Lạng Sơn | 13,3 | 27,0 | 21,2 |
| Hà Nội | 16,4 | 28,9 | 23,5 |
| Huế | 19,7 | 29,4 | 25,1 |
| TP. Hồ Chí Minh | 25,8 | 27,1 | 27,1 |

 **a)** càng vào Nam, nhiệt độ trung bình năm càng tăng.

 **b)** vào tháng 1, vĩ độ càng tăng thì nhiệt độ trung bình càng giảm.

 **c)** nhiệt độ trung bình tháng 1 và tháng 7 ở các nơi thay đổi theo cùng quy luật.

 **d)** vào tháng 7 nhiệt độ trung bình các nơi đều cao hơn tháng 1.

**Câu 25. Cho bảng số liệu:**

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ TRẠM KHÍ TƯỢNG Ở NƯỚC TA

*(Đơn vị: ºC)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | **Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất** | **Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất** | **Nhiệt độ trung bình năm** |
| Hà Nội | 16,6 | 29,4 | 23,9 |
| Huế | 19,9 | 29,3 | 25,1 |
| Quy Nhơn | 23,3 | 30,0 | 27,1 |
| Kiên Giang (Rạch Giá) | 25,8 | 28,9 | 27,5 |

*(Nguồn: Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng QCVN 02:2022/BXD)*

**a)** Nhiệt độ trung bình năm của các địa điểm trên đều lớn hơn 20°C.

**b)** Biên độ nhiệt trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam.

**c)** Nền nhiệt độ thuận lợi cho sản xuất các sản phẩm nông nghiệp nhiệt đới.

**d)** Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của khí hậu chủ yếu do vị trí địa lí, địa hình và gió.

**Câu 26: Cho thông tin sau:**

 “… Nền nhiệt cao, nhiệt độ trung bình năm trên 200C (trừ những vùng núi cao), trong đó miền Nam thường có nhiệt độ trung bình cao hơn miền Bắc. Hằng năm, nước ta nhận được nhận được lượng bức xạ Mặt Trời lớn; tổng số giờ nắng dao động tùy nơi, trung bình từ 1300 đến 3000 giờ/năm”.

**a)** Nhiệt độ trung bình năm của miền Bắc cao hơn miền Nam.

**b)** Khí hậu mang tính chất nhiệt đới.

**c)** Nước ta nhận được nhận được lượng bức xạ Mặt Trời lớn là do phần lớn lãnh thổ nằm gần Xích đạo.

**d)** Nền nhiệt cao là do nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến, có góc nhập xạ lớn.

**Câu 27. Cho bảng số liệu:**

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH NĂM , NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG 1, THÁNG 7 TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM NƯỚC TA

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trạm khí tượng** | **Nhiệt độ trung bình năm****(°C)** | **Nhiệt độ trung bình tháng 1****(°C)** | **Nhiệt độ trung bình tháng 7****(°C)** |
| Hà Nội | 23,5 | 16,4 | 28,9 |
| Huế | 25,1 | 19,4 | 29,4 |
| Thành phố Hồ Chí Minh | 27,1 | 25,7 | 28,9 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2022)*

**a)** Huế có biên độ nhiệt độ năm cao nhất do vị trí địa lí quy định.

**b)** Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc xuống Nam.

**c)** Biên độ nhiệt trung bình năm giảm dần từ Bắc xuống Nam.

**d)** Hà Nội có biên độ nhiệt độ năm cao là do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

**Câu 28:** **Cho bảng số liệu**

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH NĂM, NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG 1 VÀ THÁNG 7 TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM Ở NƯỚC TA NĂM 2022 *(Đơn vị: 0C)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | **Nhiệt độ trung bình năm** | **Nhiệt độ trung bình tháng 1** | **Nhiệt độ trung bình tháng 7** |
| Hà Nội | 25,0 | 18,6 | 30,6 |
| Huế | 25,1 | 21,6 | 29,1 |
| Cà Mau | 27,8 | 27,1 | 27,9 |

*(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022, NXB thống kê Việt Nam, 2023)*

**a)** Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội thấp hơn Huế.

**b)** Nhiệt độ trung bình tháng 1 tăng dần từ Bắc vào Nam.

**c)** Cà Mau có biên độ nhiệt năm cao nhất.

**d)** Biên độ nhiệt năm giảm dần từ Bắc vào Nam do ảnh hưởng của vị trí địa lí, gió mùa, hình dáng lãnh thổ và địa hình.

**Câu 29**: **Cho bảng số liệu:**

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG TRONG NĂM 2022 TẠI TRẠM KHÍ TƯỢNG LÁNG ( HÀ NỘI ) VÀ NHA TRANG ( KHÁNH HÒA ) *( Đơn vị : mm )*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Láng | 46,8 | 103,7 | 47,2 | 68,7 | 414,9 | 296,9 | 392,5 | 486,3 | 242,0 | 84,4 | 7,8 | 13,7 |
| Nha Trang | 21,2 | 20,6 | 86,7 | 131,5 | 22,1 |  | 88,1 | 154,5 | 81,9 | 436,9 | 333,9 | 412,3 |

 *( Nguồn : Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022 )*

 **a)** Hà Nội có mưa nhiều vào các tháng mùa đông. **b)** Hà Nội có tổng lượng mưa năm lớn hơn Khánh Hòa.

 **c)** Khánh Hòa có mưa nhiều vào các tháng mùa hạ.**d)** Khánh Hòa mưa nhiều về cuối năm do ảnh hưởng của bão.

**Câu 30: Cho bảng số liệu sau:**

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH NĂM, NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG 1 VÀ THÁNG 7 TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM TẠI NƯỚC TA *( Đơn vị : 0C )*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | **Nhiệt độ trung bình năm** (*0C )* | **Nhiệt độ trung bình tháng 1** (*0C )* | **Nhiệt độ trung bình tháng 7**  (*0C )* |
| Hà Nội | 23,5 | 16,4 | 28,9 |
| Huế | 25,1 | 19,7 | 29,4 |
| Thành phố Hồ Chí Minh | 27,1 | 25,7 | 28,9 |

 *( Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022 )*

 **a)** Huế có biên độ nhiệt năm cao nhất do vị trí địa lí quy định.

 **b)** Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam.

 **c)** Biên độ nhiệt trung bình năm giảm dần từ Bắc vào Nam.

 **d)** Hà Nội có biên độ nhiệt độ năm cao là do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

**Câu 31:** Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HUẾ VÀ TP. HỒ CHÍ MINH (mm) 

*(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)*

**a)** Lượng mưa của tháng mưa lớn nhất ở Huế gấp 2 lần TP. Hồ Chí Minh.

**b)** Tháng có mưa lớn nhất ở Huế là tháng IX, ở TP. Hồ Chí Minh là tháng X.

**c)** Mùa mưa ở Huế từ tháng VIII đến tháng 1, ở TP. Hồ Chí Minh từ tháng V đến tháng XI.

**d)** Thành phố Hồ Chí Minh mưa vào mùa hạ do các luồng gió tây nam và dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 32**: **Cho bảng số liệu:**

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH VÀ LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG TRONG NĂM 2021 TẠI VŨNG TÀU

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Nhiệt độ *(0C)* | 25,5 | 25,6 | 27,6 | 29,0 | 29,5 | 29,2 | 28,3 | 28,9 | 28,2 | 27,9 | 27,9 | 26,7 |
| Lượng mưa *(mm)* | 1,0 | 0,0 | 0,0 | 150,9 | 194,4 | 129,0 | 239,1 | 92,3 | 193,0 | 269,5 | 130,2 | 0,3 |

 *( Nguồn : Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021 )*

 **a)** Vũng Tàu không có tháng lạnh. **b)** Tổng lượng mưa năm 2021 là trên 2 000 mm.

 **c)** Mùa mưa và mùa khô phân hóa sâu sắc. **d)** Mùa khô ở Vũng Tàu chủ yếu do ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam.

**Câu 33. Cho bảng số liệu:**

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ VŨNG TÀU NĂM 2022 (Đơn vị: 0C)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **I** | **II** | **III** | **IV** | **V** | **VI** | **VII** | **VIII** | **IX** | **X** | **XI** | **XII** |
| Hà Nội | 18,6 | 15,3 | 23,4 | 24,8 | 26,8 | 31,4 | 30,6 | 29,9 | 29,0 | 26,2 | 26,0 | 17,8 |
| Vũng Tàu | 26,5 | 27,4 | 28,1 | 28,8 | 29,0 | 29,3 | 28,0 | 27,8 | 27,8 | 27,4 | 27,4 | 26,6 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, 2022)*

**a)** Hà Nội có nhiệt độ thấp nhất vào tháng 1.

**b)** Biên độ nhiệt năm của Vũng Tàu là 2,80C.

**c)** Biên độ nhiệt năm của Vũng Tàu cao hơn Hà Nội.

**d)** Nhiệt độ trung bình tháng 1 của Hà Nội thấp hơn Vũng Tàu chủ yếu do ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc.

**Câu 34:** Cho biểu đồ:

NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA Ở HÀ NỘI VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

****

**a)** Hà Nội có lượng mưa cao nhất vào tháng VIII.

**b)** Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có mưa nhiều vào mùa hạ.

**c)** Sự phân mùa khí hậu của Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đều do sự phân hóa của nhiệt độ.

**d)** Hà Nội có biên độ nhiệt năm lớn hơn Thành phố Hồ Chí Minh vì có một mùa đông lạnh.

**Câu 35. Cho biểu đồ:** NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA Ở HÀ NỘI VÀ CẦN THƠ

******

**a)** Cần Thơ có biên độ nhiệt lớn hơn Hà Nội.

**b)** Hà Nội có mùa khô ít sâu sắc hơn Cần Thơ.

**c)** Hà Nội có một số tháng nhiệt độ dưới 200C là do ảnh hưởng của gió Tín phong Bắc bán cầu.

**d)** Cần Thơ có mùa mưa kéo dài là do gió mùa mùa hạđến sớm, kết thúc muộn.

**Câu 36. Cho thông tin sau:**

 Lãnh thổ Việt Nam có thiên nhiên rất đa dạng và có sự phân hóa. Tùy thuộc vào các nhân tố tác động mà thiên nhiên phân hóa theo Bắc - Nam, phân hóa theo Đông - Tây và phân hóa theo độ cao địa hình. Đặc điểm này không chỉ thể hiện ở tất cả các thành phần tự nhiên với mức độ khác nhau mà còn ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống xã hội.

**a)** Thành phố Đà Lạt ở nước ta có khí hậu mát mẻ, không có tháng nào trên 250C là biểu hiện của sự phân hóa trong năm theo đai cao.

**b)** Đồng bằng sông Hồng có thể trồng được rau quả cận nhiệt và ôn đới là biểu hiện của sự phân hóa lãnh thổ theo Bắc - Nam.

**c)** Vị trí và hình thể là nguyên nhân chính dẫn đến sự phân hóa đa dạng của tự nhiên nước ta.

**d)** Sự phân hóa đa dạng của tự nhiên là cơ sở để hình thành các vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta.

**III. CÂU TRẮC NGHIỆM YÊU CẦU TRẢ LỜI NGẮN.**

**Câu 1.** Thành phố Hồ Chí Minh có tổng lượng mưa trong năm là 1931 mm và lượng bốc hơi 1688 mm. Cho biết cân bằng ẩm trong năm của Thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu mm? (làm tròn kết quả đến

Hàng đơn vị của mm)

**Câu 2.** **Cho bảng số liệu:** Nhiệt độ không khí trung bình tháng tại Hà Nội năm 2022*(Đơn vị: 0C)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
|  Nhiệt độ | 18,6 | 15,3 | 23,1 | 24,8 | 26,8 | 31,4 | 30,6 | 29,9 | 29,0 | 26,2 | 26,0 | 17,8 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê 2022, NXB Thống kê, 2023 )*

 Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính biên độ nhiệt năm tại Hà Nội (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của 0C).

**Câu 3: Cho bảng số liệu:**

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM TẠI HÀ NỘI NĂM 2021 *(Đơn vị: 0C)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Nhiệt độ** | 16,9 | 20,9 | 22,5 | 25,6 | 29,7 | 31,6 | 30,8 | 30,5 | 28,7 | 24,6 | 22,5 | 19,4 |

Căn cứ vào bảng số liệu trên, cho biết nhiệt độ trung bình năm tại Hà Nội năm 2021 *(làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của 0C)*

**Câu 4. Cho bảng số liệu về nhiệt độ trung bình các tháng ở Hà Nội** *(Đơn vị: 0C)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | I | II | III | IV | V | VI | VII | IIX | IX | X | XI | XII |
| Hà Nội | 16,4 | 17,0 | 20,2 | 23,7 | 27,3 | 28,8 | 28,9 | 28,2 | 27,2 | 24,6 | 21,4 | 18,2 |

 *(Nguồn sách giáo khoa Địa lí 12 nâng cao Nxb giáo dục 2007)*

 Căn cứ vào bảng số liệu tính nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất *0C*)

**Câu 5: Cho bảng số liệu sau:**

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM CỦA TRẠM KHÍ TƯỢNG HUẾ *(Đơn vị: 0C)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Nhiệt độ** | 18,2 | 21,1 | 24,3 | 26,8 | 29,4 | 30,6 | 30,0 | 30,5 | 27,2 | 25,5 | 22,8 | 20,4 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê, 2022)*

 Căn cứ vào bảng số liệu trên cho biết biên độ nhiệt độ của Huế *(làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của 0C)*